TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.CÀ MAU **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 9 -2019
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm
Ông Huỳnh Minh Bền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 471/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 565/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Hồng D, sinh năm: 1992 (Có mặt)
Địa chỉ: Số 104C, đường M, khóm M, phường T, Tp. C, tỉnh C.
- Bị đơn: Anh Trần Hoàng D, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 315, đường T, khóm T, phường T, Tp. C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/5/2018 và lời trình bày của chị Phan Hồng D tại phiên toà thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị Phan Hồng D và anh Trần Hoàng D sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 22/4/2015, tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình sống chung theo chị D thì vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh D ham mê cờ bạc, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, anh D thường xuyên bỏ nhà đi đến tháng 5/2019 vợ, chồng chính thức ly thân chị D đã về nhà cha mẹ ruột ở từ đó đến nay. Nay chị D cho rằng mâu thuẫn không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị D xác định có 01 người con chung tên Trần Ngọc Thảo N, sinh ngày 10/4/2016, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D xác định không có.

Về nợ chung: Chị D xác định không có.

Đối với anh Trần Hoàng D : Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập thông qua người thân trong gia đình là cha và mẹ ruột anh là ông Trần Văn Diệu và bà Nguyễn Kim Xuyến nhận thay nhưng anh đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Phan Hồng D đối với anh Trần Hoàng D được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trần Hoàng D nhiều lần nhưng anh D vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Hoàng D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn khởi kiện của chị Phan Hồng D thấy rằng, chị D và anh D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh C vào ngày 22/4/2015 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị D xác định quá trình chung sống giữa chị và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh chị cũng đã ly thân nhau, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, đối với anh D mặc dù biết chị D nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án, điều này chứng tỏ anh cũng không mong muốn được hàn gắn để vợ chồng về chung sống, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị Phan Hồng D được ly hôn với anh Trần Hoàng D.

[3] Về con chung: Chị D xác định có 01 người con chung tên Trần Ngọc Thảo N, sinh ngày 10/4/2016, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu N là nữ, từ trước đến nay là do chị D chăm sóc, nuôi dưỡng cháu nên cần tiếp tiếp tục giao cháu Ncho chị D nuôi dưỡng để không làm xáo trộn cuộc sống và tâm lý của cháu vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị D, do chị D không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 36, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Hồng D về việc xin ly hôn anh Trần Hoàng D;

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Thảo N, sinh ngày 10/4/2016 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Hoàng D không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị D phải nộp. Chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 000186 vào ngày 29/5/2019, được đối trừ, chị D đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân phường 8, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Trúc

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân phường 8, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Trúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào ngày 06 tháng 9 năm 2019.
Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Xuân Trúc.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà
Ông

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 471/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019, về việc xin ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Hồng D, sinh năm: 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 101, đường 19/5, khóm 1, phường 8, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Hoàng D, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 315, Trương Phùng Xuân, khóm 4, phường 8, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Căn cứ các Điều 28, 36, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Hồng D về việc xin ly hôn anh Trần Hoàng D;

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Thảo Nhi, sinh ngày 10/4/2016 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Hoàng D không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị D phải nộp. Chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 000186 vào ngày 29/5/2019, được đối trừ, chị D đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc cùng ngày 06 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
	Trịnh Xuân Trúc